



Số: 33/BC-S55-TCKT

Gia Lai, ngày 04 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2024

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 505**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Giấy chứng nhận ĐKKD ngày đầu thành lập số 3903000041 ngày 09/08/2004. Từ khi thành lập đến nay Công ty đã 11 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và điều chỉnh gần nhất vào ngày 02/06/2021 với số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mới là 5900320629
- Vốn điều lệ: **100.000.000.000, VNĐ**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 944.961.032.469, VNĐ tại ngày 31/12/2024
- Địa chỉ: Làng Tăng - Xã IaO - Huyện IaGrai - Tỉnh Gia Lai
- Số điện thoại: **024.62.659.505**
- Website: **www.songda505.com.vn**
- Mã cổ phiếu: **S55**

2. Quá trình hình thành và phát triển

a) Ngày thành lập: Thành lập theo quyết định số 980/QĐ-BXD ngày 22/06/2004 của Bộ xây dựng trên cơ sở chuyển đổi từ một bộ phận doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty cổ phần và chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 01/09/2004.

b) Thời điểm niêm yết: Niêm yết ngày 22/12/2006 tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

c) Các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:

- Năm 2007: Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28/3/2007 thông qua Nghị quyết tăng vốn Điều lệ từ 7.000.000.000, VNĐ lên 24.960.000.000, VNĐ.
- Năm 2008: Thành lập Chi nhánh 555 ngày 20/10/2008.
- Năm 2009: Thành lập Chi nhánh thí nghiệm vào ngày 06/01/2009, Chi nhánh 515 vào ngày 03/4/2009 và Chi nhánh 525 vào ngày 02/12/2009.
- Năm 2013: Công ty cổ phần Sông Đà 5 thực hiện việc thoái vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Sông Đà 505 với 32,6% vốn điều lệ, trong năm Công ty thực hiện mua lại cổ phiếu quỹ: 495.900 cổ phần làm giảm lượng cổ phiếu lưu hành đến 31/12/2013: 2.000.100 CP.
- Năm 2014: Công ty bán toàn bộ 495.900, cổ phiếu với giá bình quân sau khi đã trừ phí giao dịch là: 73.856, đồng/CP thu về giá trị thặng dư vốn: 19.843.739.765, đồng.
- Năm 2015: Công ty thông qua việc tăng vốn điều lệ từ 24.960.000.000, VNĐ lên 49.920.000.000, VNĐ từ nguồn vốn thặng dư của Công ty; Thực hiện góp vốn đầu tư vào Công ty thương mại và đầu tư toàn cầu DATC để đầu tư dự án thủy điện Bắc Nà tại tỉnh Lào Cai với số tiền 57,8/110 tỷ chiếm 52,6% để trở thành Công ty con của Công ty kể từ ngày 15/05/2015; Đấu giá mua lại cổ phần và nắm giữ 33,8% tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Ông để trở thành Công ty liên kết của Công ty kể từ ngày 30/06/2015; thông qua việc giải thể Chi nhánh 555 kể từ 01/07/2015; Giải thể Chi nhánh thí nghiệm và Chi nhánh 525 kể từ 01/01/2016 nhằm cấu trúc lại tổ chức, giảm thiểu chi phí trung gian.
- Năm 2016: Dự án thủy điện Bắc Nà tại Tỉnh Lào Cai gồm 2 tổ máy với công suất 17MW do Công ty đầu tư 52,6% vốn đã chính thức hòa lưới điện Quốc gia từ tháng 12/2016 với doanh thu phát điện ước tính 65-70 tỷ/năm.
- Năm 2017: Công ty đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 49.920.000.000, VNĐ lên 59.903.490.000, VNĐ từ việc chi trả cổ tức năm 2016; Hoàn thành việc mua lại Công ty

CP ĐT và PT Việt Hoàng (nay là Công ty cổ phần EHULA) sau khi đã được UBND Tỉnh Lai Châu cấp chủ trương đầu tư dự án thủy điện Nậm Bùm 1 và Nậm Bùm 2.

- Năm 2018: Công ty hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 59.903.490.000, VNĐ lên 100.000.000.000, VNĐ từ việc phát hành 4.013.534 cổ phiếu với giá 15.000, VNĐ/1 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để sử dụng góp vốn đối ứng vào Công ty cổ phần EHULA để triển khai đầu tư xây dựng dự án thủy điện Nậm Bùm 1.

- Năm 2020: Hoàn thành phát điện thương mại 02 dự án bao gồm: Nhà máy thủy điện Bắc Nà 1 công suất 2,8MW (tháng 03/2020) và nhà máy thủy điện Nậm Bùm 1 công suất 16MW (tháng 7/2020).

- Năm 2022: Thành lập thêm công ty con Công ty Cổ phần xây dựng S55 với vốn điều lệ 20.000.000.000, VNĐ. Trong đó vốn đầu tư của công ty mẹ 19.600.000.000, VNĐ chiếm 98%. Công ty CP SĐ 505 giảm tỷ lệ góp vốn vào Cty CP Ehula, tỷ lệ góp vốn sau khi giảm là 75%, Tháng 7 năm 2022 hoàn thành phát điện thương mại dự án nhà máy thủy điện Nậm Bùm 2.

- Năm 2023: Mua lại 100% vốn tại Công ty TNHH MTV ANI SH để thực hiện phần việc Quản lý vận hành các nhà máy điện.

- Năm 2024: Mua lại 100% vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Sơn Hải Lai Châu nhằm sở hữu Dự án Nhà máy thủy điện Van Hồ với công suất 9,9MW.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a) Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng công trình công nghiệp, công cộng, dân dụng, nhà ở, thủy điện, thủy lợi, giao thông;
- Xây dựng và vận hành nhà máy thủy điện vừa và nhỏ;
- Khai thác, sản xuất, kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông, cấu kiện kim loại, phụ tùng, phụ kiện phục vụ xây dựng
- Thi công bằng phương pháp khoan nổ mìn, xử lý công trình bằng phương pháp khoan phun, khoan phụt;
- Khai thác cát, đá, sỏi;
- Kinh doanh bất động sản;

b) Địa bàn kinh doanh: Theo địa bàn đăng ký kinh doanh của các Công ty con, công ty liên kết và các dự án của các Công ty này (Chi tiết tại Mục 4c cùng phần I này)

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a) Mô hình quản trị: Công ty thực hiện việc quản trị theo đúng phân cấp được qui định trong điều lệ và các qui chế quản lý của Công ty đã ban hành phù hợp với Luật doanh nghiệp, văn bản pháp luật hiện hành đối với Công ty niêm yết và thực tế của đơn vị trên nguyên tắc các bộ phận thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, thống nhất và tuân thủ qui trình quản lý, cá nhân chịu trách nhiệm vì mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

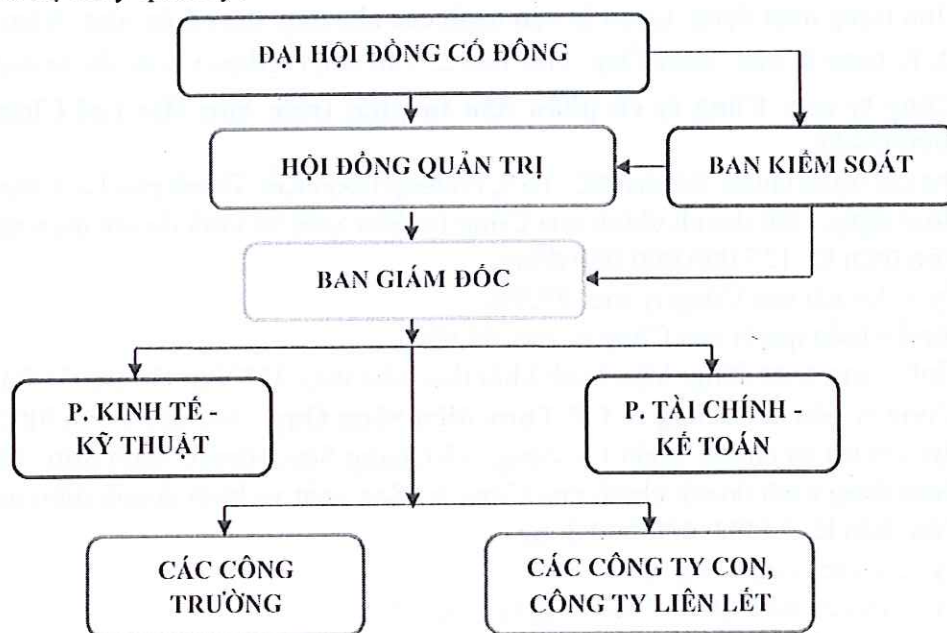
- Đại hội cổ đông: Bao gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty thực hiện chức năng nhiệm vụ theo qui định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty đã được ban hành

- Hội đồng quản trị: Thực hiện chức năng quản lý toàn bộ hoạt động SXKD, đầu tư và định hướng của Công ty. Hàng năm Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban giám đốc công ty xây dựng kế hoạch, biện pháp triển khai nhiệm vụ SXKD và đầu tư để Đại hội cổ đông thông qua. Trên cơ sở nghị quyết của đại hội cổ đông đã được thông hàng năm, HĐQT ra các quyết định kịp thời chỉ đạo ban giám đốc tổ chức triển khai theo đúng kế hoạch, đảm bảo được các mục tiêu đề ra.

- Ban kiểm soát: Thực hiện chức năng giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính; thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của công ty và công tác quản lý của Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

- Ban giám đốc: Đứng đầu là Giám đốc Công ty và là người đại diện theo pháp luật, điều hành và tổ chức hoạt động SXKD hàng ngày của công ty theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, kiên nghị bộ máy tổ chức quản lý, ký kết các hợp đồng, công bố thông tin theo qui định phù hợp với Điều lệ công ty; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
- Các phòng chức năng: Tham mưu, giúp việc Hội đồng quản trị, Giám đốc trong quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của công ty phù hợp với yêu cầu hoạt động kinh doanh của công ty và quy định pháp luật

b) Cơ cấu bộ máy quản lý:



c) Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty con: **Công ty cổ phần điện Bắc Nà** - Mã số thuế: 0102141313
 - Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Nậm Thắng - Xã Bản Liễn - Huyện Bắc Hà - Tỉnh Lào Cai.
 - Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Sản xuất và kinh doanh điện năng.
 - Vốn điều lệ: 155.000.000.000 đồng.
 - Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 51,18%.
 - Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 51,18%.
 - Tình trạng hoạt động: Đang vận hành khai thác 02 dự án TĐ Bắc Nà và Bắc Nà 1.
- Công ty con: **Công ty cổ phần EHULA** - Mã số thuế: 6200065527
 - Địa chỉ trụ sở chính: Bản Nà Hừ 2, xã Bum Nura, huyện Mường Tè, Tỉnh Lai Châu.
 - Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Thiết kế, thẩm định thiết kế và giám sát thi công các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi, thủy điện công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, đường dây tải điện và trạm biến áp đến 35 KV;
 - Vốn điều lệ: 380.000.000.000 đồng.
 - Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 75%.
 - Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 75%.
 - Tình trạng hoạt động: Vận hành khai thác nhà máy TĐ Nậm Bùn 1 (16MW) và nhà máy TĐ Nậm Bùn 2 (28MW).
- Công ty con: **Công ty cổ phần Xây dựng S55** - Mã số thuế: 6200112833
 - Địa chỉ trụ sở chính: Bản Nà Hừ 2, xã Bum Nura, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu
 - Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Thi công xây lắp các công trình công nghiệp, dân dụng, thủy lợi, thủy điện.
 - Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng.
 - Tỷ lệ lợi ích của Công ty: 98%.

- Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty: 98%.
- Tình trạng hoạt động: Hoàn thành xây lắp Thủy điện Phú Tân 2 (93MW) và đang thi công các dự án xây dựng khác.
- Công ty con: **Công ty TNHH MTV ANI SH** - Mã số thuế: 0315444707
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu 6, Ấp Suối Soong 1, Xã Phú Vinh, Huyện Định Quán, Tỉnh Đồng Nai
- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Quản lý vận hành nhà máy điện
- Vốn điều lệ: 2.000.000.000 đồng.
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty: 100%.
- Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty: 100%.
- Tình trạng hoạt động: Quản lý vận hành các nhà máy thủy điện như: Nậm Bùn 1+2, Nậm Cắt, K'rong K'mar, Sông Ông, Phú Tân 2, Van Hồ, Pleikeo và các dự án điện mặt trời khác.
- Công ty con: **Công ty cổ phần đầu tư phát triển Sơn Hải Lai Châu** - Mã số thuế: 6200093443
- Địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 002, Tờ 9, Phường Đoàn Kết, Thành phố Lai Châu, Tỉnh Lai Châu.
- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Sản xuất và kinh doanh điện năng
- Vốn điều lệ: 125.000.000.000 đồng.
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 99,9%.
- Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 99,9%.
- Tình trạng hoạt động: Vận hành khai thác nhà máy TĐ Van Hồ (9,9MW)
- Công ty liên kết: **Công ty CP Thủy điện Sông Ông** - Mã số thuế: 4500243079
- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn La Vang, Xã Quảng Sơn, Huyện Ninh Sơn, Tỉnh Ninh Thuận.
- Hoạt động kinh doanh chính của Công ty: Sản xuất và kinh doanh điện năng.
- Vốn điều lệ: 74.000.000.000 đồng.
- Tỷ lệ lợi ích của Công ty: 33,76%.
- Tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty: 33,76%.
- Tình trạng hoạt động: Đang quản lý vận hành nhà máy TĐ Sông Ông (8,1MW)

5. Định hướng phát triển:

a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong năm tiếp theo:

- Tập trung cho công tác đầu tư.
- Tìm các biện pháp, đơn đốc thu hồi các khoản công nợ tồn đọng, ngăn ngừa rủi ro.

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư trong lĩnh vực năng lượng và duy trì.
- Đảm bảo SXKD có hiệu quả.
- Tăng thu nhập bình quân của CBCNV.

c) Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

Vì mục tiêu phát triển bền vững phù hợp với yêu cầu chung của toàn xã hội, Công ty cam kết hài hòa lợi ích của doanh nghiệp với trách nhiệm xã hội và bảo vệ cộng đồng, đảm bảo rằng những hoạt động của mình tuân thủ theo pháp luật, các chuẩn mực đạo đức xã hội cũng như quan tâm đến lợi ích cộng đồng, tôn trọng các cam kết với đối tác trong việc tuân thủ hành động để bảo tồn và phát triển cộng đồng.

6. Các rủi ro:

- Các nhà máy thủy điện chịu ảnh hưởng của thời tiết thất thường dẫn đến doanh thu phát điện không ổn định, mưa lũ gây ra những tổn thất đối với một số hạng mục.
- Điều kiện tiếp cận các gói thầu thi công/đầu tư dự án thủy điện ngày càng hạn chế về điều kiện triển khai các dự án trong nước và tính chất cạnh tranh khắc nghiệt, giá thấp dẫn đến hiệu quả kinh tế thấp, rủi ro khi chủ đầu tư nợ đọng vốn.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

- Doanh thu, sản lượng tại Công ty tăng nhưng hợp nhất chưa đạt so với kế hoạch đề ra.
- Công ty thực hiện mua lại 100% vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Sơn Hải Lai Châu nhằm sở hữu Dự án Nhà máy thủy điện Van Hồ với công suất 9,9MW.
- Những khó khăn ảnh hưởng đến kết quả thực hiện mục tiêu năm 2024:
- + Việc thi công tại Công ty cổ phần Xây dựng S55 suy giảm do không có công việc mới gói đầu dẫn đến doanh thu không đạt kế hoạch
- + Công tác thu hồi vốn: Chưa đạt nhiều kết quả khả quan
- Hội đồng quản trị cùng tập thể ban lãnh đạo Công ty bám sát nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra, đưa ra giải pháp thích hợp trong quá trình quản lý điều hành, tiết kiệm chi phí, ... cơ bản hoàn thành được mục tiêu lợi nhuận đề ra.

b) Tình hình thực hiện so với kế hoạch năm 2024:

| TT | Các chỉ tiêu chủ yếu | ĐVT | Công ty mẹ | | | Hợp nhất | | |
|----|--------------------------|-------------------|------------|---------|-------|----------|---------|-------|
| | | | KH 2024 | TH 2024 | Tỷ lệ | KH 2024 | TH 2024 | Tỷ lệ |
| 1. | Vốn điều lệ | 10 ⁶ đ | 100.000 | 100.000 | 100% | 100.000 | 100.000 | 100% |
| 2. | Doanh thu, thu nhập khác | 10 ⁶ đ | 73.906 | 94.763 | 128% | 664.395 | 642.753 | 97 % |
| 3. | Lợi nhuận sau thuế | 10 ⁶ đ | 50.376 | 62.885 | 125% | 116.314 | 139.369 | 120% |
| 4. | Cổ tức dự kiến | % | 15 | 10 | 67% | | | |

- Tại Công ty mẹ: Doanh thu thực hiện tăng so kế hoạch do những nguyên nhân sau

+ Nhận cổ tức cao từ các Công ty con: Cổ tức năm 2023 tại CTCP Xây dựng S55 tỷ lệ 50%, Ehula 7%, Bắc Nà 13%; Anzen 6,5%. Tại CTCP thủy điện Sông Ông tỷ lệ 45%

+ Doanh thu từ hoạt động đầu tư tài chính như tiền lãi từ hoạt động đầu tư mua chứng chỉ tiền gửi, lãi từ hoạt động cho vay vốn.

- Tại báo cáo hợp nhất: Doanh thu tuy chưa đạt kế hoạch nhưng lợi nhuận tăng vượt kế hoạch đề ra, nguyên nhân chủ yếu là do

+ Doanh thu phát điện tại các nhà máy quản lý tổng thể vượt kế hoạch đề ra dẫn đến tăng lợi nhuận;

+ Việc thi công tại Công ty cổ phần Xây dựng S55 suy giảm do không có công việc mới gói đầu dẫn đến doanh thu không đạt kế hoạch;

- Công tác thu hồi vốn:

+ Đối với công nợ do Tổng công ty Sông Đà làm Tổng thầu xây lắp trong đó nổi cộm là dự án Xekaman 3 gặp bế tắc trong nhiều năm qua. Năm 2024 công ty vẫn sát sao cử người sang liên hệ và làm việc với Tổng thầu và Chủ đầu tư dự kiến trong Quý 3/2025 xong việc quyết toán dự án.

+ Các công nợ đến từ các đơn vị ngoài TCT Sông Đà như DA Chư Pông K'rông, DA NMTĐ Phú Tân 2 vẫn tiến hành đối chiếu hàng kỳ và tiếp tục thu nợ.

+ Công nợ của DA NMTĐ Khánh Khê gặp nhiều khó khăn trong việc thu hồi do CĐT trây ỳ và gặp khó khăn về tài chính.

+ Công nợ tại DA NMTĐ Bắc Công hiện tại CĐT không có khả năng thanh toán nên đề nghị chuyển công nợ thành khoản vay.

+ Công nợ tại DA Đại Bình, Đa Dâng chưa có nhiều tiến triển nhiều do sự thiếu hợp tác từ Chủ đầu tư và Tổng thầu.

- Về việc phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2024: Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 đã thông qua mức Chi trả cổ tức năm 2024 là 10% bằng tiền.

2. Tổ chức và nhân sự

a) Danh sách Ban điều hành:

| TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Chức vụ | Ngày bổ nhiệm | Tỷ lệ sở hữu CP |
|----|--------------------|---------------------|---------------------------|----------------|---------------|-----------------|
| 1 | ĐẶNG TẮT THÀNH | 08/04/1986 | Ths. Tài chính | Giám đốc | 03/2024 | 1,59% |
| 2 | NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG | 19/10/1962 | Kỹ sư Thủy lợi | Phó giám đốc | 05/2015 | 0,05% |
| 3 | LÊ VĂN KHÁNH | 14/04/1979 | Kỹ sư điện | Phó giám đốc | 10/2020 | 0,00% |
| 4 | NGUYỄN THUY DƯƠNG | 14/07/1985 | Cử nhân Tài chính kế toán | Kế toán trưởng | 10/2022 | 0,00% |

b) Những thay đổi trong ban điều hành:

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|-----|--------------------------|---------------------|-----------------------|--|
| 1 | Đặng Quang Đạt | 12/03/1962 | Kỹ sư xây dựng Ngầm | Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc 03/2024 |
| 2 | Đặng Tắt Thành | 08/04/1986 | Ths. Tài chính đầu tư | Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc 03/2024 |

c) Số lượng cán bộ, nhân viên:

| STT | Nội dung | Tổng số CBCNV | | | Ghi chú |
|-----|------------|---------------|--------------|-----------|---------|
| | | Gián tiếp | LĐ trực tiếp | Tổng cộng | |
| 1 | Công ty mẹ | 11 | 5 | 16 | |
| | Cộng | 11 | 5 | 16 | |

• Chính sách đối với người lao động:

- Đối với cán bộ chuyên môn nghiệp vụ: Tiền lương được trả hàng tháng cho từng vị trí, cấp bậc, loại nhân viên, phục vụ dựa trên mức độ cống hiến, hiệu quả, mức độ hoàn thành công việc và tổng quỹ lương khoán theo qui mô.
- Đối với lao động trực tiếp: Công ty trả lương cho CBCNV theo quy chế trả lương và kế hoạch tiền lương tại từng đơn vị sản xuất.
- Gắn trách nhiệm trong việc tạo ra sản phẩm, ổn định việc làm cho người lao động. Nâng cao năng suất lao động, ý thức trách nhiệm tiết kiệm chi phí, hiệu quả trong công việc hướng tới chọn lựa các đối tượng thực sự có năng lực có khả năng đáp ứng được yêu cầu công việc cho từng vị trí và đào thải những cá nhân không đáp ứng được yêu cầu chuyên môn trong dây chuyền SX, thu hút và khuyến khích người lao động không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; cống hiến và yên tâm gắn bó lâu dài với Công ty.
- Công ty luôn đặc biệt chăm lo đến điều kiện làm việc, giải quyết chính sách chế độ một cách kịp thời, minh bạch cho CBCNV là nhân tố cơ bản cho sự gắn bó và tăng năng suất lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư năm 2024:

- Trong năm, Công ty thực hiện mua lại 100% vốn tại Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Sơn Hải Lai Châu nhằm sở hữu Dự án Nhà máy thủy điện Van Hồ với công suất 9,9MW.
- Các khoản góp vốn đầu tư trong những năm qua đều là đầu tư vào đơn vị sở hữu các DA thủy điện đã hoàn thành phát điện, kết quả đạt được trong năm như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

| TT | Đơn vị đầu tư | Vốn điều lệ | Vốn đầu tư | | Doanh thu | Lợi nhuận | Cổ tức dự kiến |
|----|---|---------------|---------------|--------|----------------|----------------|----------------|
| | | | Số tiền | Tỷ lệ | | | |
| 1 | Công ty CP điện Bắc Nà | 155,00 | 79,33 | 51,18 | 76.434 | 27.202 | |
| 2 | Công ty cổ phần Ehula | 380,00 | 285,00 | 75,00 | 188.755 | 67.145 | 10% |
| 3 | Công ty CP TĐ Sông Ông | 74,00 | 24,98 | 33,76 | 47.028 | 26.705 | 35% |
| 4 | Công ty CP đầu tư Anzen | 107,75 | 20,00 | 18,56 | 112.885 | 35.872 | 15% |
| 5 | Công ty CP xây dựng S55 | 20,00 | 19,60 | 98,00 | 289.100 | 3.425 | |
| 6 | Công ty TNHH MTV ANISH | 2,00 | 2,00 | 100,00 | 40.014 | 479 | |
| 7 | Công ty CP Đầu tư Phát triển Sơn Hải Lai Châu | 125,00 | 124,88 | 99,90 | 41.981 | (2.509) | |
| | Tổng cộng | 863,75 | 555,79 | | 796.197 | 158.320 | |

Trong năm doanh thu của các nhà máy tại các đơn vị do Công ty tự đầu tư cơ bản đều đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.

Dự kiến mức chia cổ tức tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Ông là 35%, Công ty cổ phần đầu tư AnZen là 15% và Công ty cổ phần Ehula là 10%. Các Công ty còn lại không thực hiện chia cổ tức. Việc chi trả cổ tức năm 2024 chính thức sẽ do ĐHCĐ của mỗi đơn vị đầu tư quyết định.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty con: Công ty nắm giữ 51,16% cổ phần tại Công ty cổ phần điện Bắc Nà hiện đang quản lý và vận hành Nhà máy thủy điện Bắc Nà và TĐ Bắc Nà 1 với tổng công suất 19,8 MW; Nắm giữ 75% cổ phần tại Công ty cổ phần Ehula đang quản lý vận hành Nhà máy TĐ Nậm Bùn 1 với công suất 16MW và Nhà máy TĐ Nậm Bùn 2 với công suất 28 MW, Công ty cổ phần đầu tư thương mại Sơn Hải Lai Châu quản lý vận hành Nhà máy thủy điện Van Hồ với công suất 9,9MW; Công ty cổ phần xây dựng S55 thực hiện thi công xây lắp và Công ty TNHH MTV ANI SH thực hiện Quản lý vận hành nhà máy điện.
- Công ty liên kết: Công ty nắm giữ 33,8% tại Công ty cổ phần thủy điện Sông Ông hiện đang quản lý và vận hành Nhà máy thủy điện Sông Ông với công suất 8,1MW và đầu tư 40% vào nhà máy TĐ Nậm Mu 2.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

- Công ty mẹ:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2023 | Năm 2024 | % tăng, giảm |
|-----|-------------------------------|-------------------|---------------|-------------|--------------|
| 1 | Tổng tài sản | 10 ³ đ | 1.122.208.947 | 890.555.635 | -20,6% |
| 2 | Doanh thu thuần | 10 ³ đ | 8.880.528 | 1.451.589 | -83,6% |
| 3 | Doanh thu hoạt động tài chính | 10 ³ đ | 120.680.504 | 93.311.006 | -22,7% |
| 4 | LN từ hoạt động KD | 10 ³ đ | 86.693.379 | 63.032.191 | -27,3% |
| 5 | Lợi nhuận khác | 10 ³ đ | 512.314 | (17.188) | -103,4% |
| 6 | Lợi nhuận trước thuế | 10 ³ đ | 87.205.693 | 63.015.004 | -27,7% |
| 7 | Lợi nhuận sau thuế | 10 ³ đ | 84.643.632 | 62.884.957 | -25,7% |
| 8 | Tỷ lệ LN trả cổ tức | % | 15% | 10% | -33,3% |

• Hợp nhất:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2023 | Năm 2024 | % tăng, giảm |
|-----|----------------------|-------------------|---------------|---------------|--------------|
| 1 | Tổng tài sản | 10 ³ đ | 2.232.098.281 | 2.084.402.115 | -6,6% |
| 2 | Doanh thu thuần | 10 ³ đ | 627.200.794 | 583.807.146 | -6,9% |
| 3 | LN từ hoạt động KD | 10 ³ đ | 76.576.713 | 121.777.613 | 59,0% |
| 4 | Lợi nhuận khác | 10 ³ đ | 17.443 | 21.039.349 | 1.205% |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | 10 ³ đ | 76.594.157 | 142.816.962 | 86,5% |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | 10 ³ đ | 71.838.992 | 139.396.614 | 94,0% |
| 7 | Tỷ lệ LN trả cổ tức | % | | | |

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

• Công ty mẹ:

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2023 | Năm 2024 | Ghi chú |
|----------|---|----------|-----------|---------|
| 1 | Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| - | Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn) | 1,45 | 2,38 | |
| - | Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn | 1,4 | 2,37 | |
| 2 | Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| - | Tổng nợ/Tổng tài sản | 0,4 | 0,2 | |
| - | Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu | 0,67 | 0,24 | |
| 3 | Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| - | Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân | 7,0 | 0,5 | |
| - | Vòng quay tổng tài Sản: <u>Doanh thu thuần</u> Tổng tài sản bình quân | 0,01 | 0,00144 | |
| 4 | Chỉ tiêu về hệ số sinh lời | | | |
| - | Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 953,18% | 4.332,15% | |
| - | Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH | 12,61% | 8,7% | |
| - | Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 7,54% | 7% | |
| - | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 976,2% | 4.342,3% | |

• Hợp nhất:

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2024 | Ghi chú |
|----------|---|----------|----------|---------|
| 1 | Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| - | Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn) | 1,14 | 1,03 | |
| - | Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn | 0,83 | 1,006 | |
| 2 | Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| - | Tổng nợ/Tổng tài sản | 0,62 | 0,55 | |
| - | Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu | 1,66 | 1,2 | |
| 3 | Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| - | Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân | 2,77 | 4,1 | |
| - | Vòng quay tổng tài Sản: <u>Doanh thu thuần</u> | 0,28 | 0,27 | |

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2024 | Ghi chú |
|----------|---|----------|----------|---------|
| | Tổng tài sản bình quân | | | |
| 4 | Chỉ tiêu về hệ số sinh lời | | | |
| - | Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 11,45% | 23,88% | |
| - | Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH | 8,56% | 14,75% | |
| - | Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 3,22% | 6,69% | |
| - | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 12,21% | 20,86% | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

| STT | Nội dung | Số lượng | Ghi chú |
|----------|--|-------------------|---------|
| 1 | Tổng số cổ phần được phép phát hành | 10.000.000 | |
| - | Cổ phần thông thường chuyển nhượng tự do | 10.000.000 | |
| - | Cổ phần hạn chế chuyển nhượng | | |
| 2 | Số lượng cổ phiếu quỹ | | |
| - | Cổ phần thông thường chuyển nhượng tự do | | |
| - | Cổ phần hạn chế chuyển nhượng | | |
| 3 | Số lượng cổ phần đang lưu hành | 10.000.000 | |
| - | Cổ phần thông thường chuyển nhượng tự do | 10.000.000 | |
| - | Cổ phần hạn chế chuyển nhượng | 0 | |

b) Cơ cấu cổ đông:

| TT | Loại cổ đông | Tổ chức | | Cá nhân | | Tổng cộng | |
|----|--------------------|------------------|---------------|------------------|---------------|-------------------|----------------|
| | | Số lượng | Tỷ lệ | Số lượng | Tỷ lệ | Số lượng | Tỷ lệ |
| 1 | Cổ đông trong nước | 7.497.146 | 74,97% | | 24,62% | 9.959.377 | 99,59% |
| - | Cổ đông nhà nước | | | | | | |
| - | Cổ đông lớn | 7.496.752 | 74,97% | | | 7.496.752 | 74,97% |
| - | Cổ đông khác | 394 | 0,00% | 2.462.231 | 24,62% | 2.462.625 | 24,63% |
| - | Cổ phiếu quỹ | | | | | | |
| 2 | Cổ đông nước ngoài | 201 | 0,00% | 40.422 | 0,40% | 40.623 | 0,41% |
| - | Cổ đông lớn | | | | | | |
| - | Cổ đông khác | 201 | 0,00% | 40.422 | 0,40% | 40.623 | 0,41% |
| | Cộng | 7.497.347 | 74,97% | 2.502.653 | 25,03% | 10.000.000 | 100,00% |

* Nguồn dữ liệu lấy theo danh sách cổ đông của Công ty do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp chốt tại ngày 21/01/2025.

c) Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 49%

d) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

e) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không phát sinh

f) Các chứng khoán khác: Không phát sinh

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

a) Tác động lên môi trường:

- Thực hiện các biện pháp kiểm soát hiệu quả nhằm ngăn ngừa và giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất và dịch vụ của Công ty.
- Công ty cam kết thiết lập và thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về môi trường theo yêu cầu của pháp luật.
- Thiết lập, xem xét định kỳ và cung cấp đầy đủ các nguồn lực, phương tiện để kiểm soát nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu về bảo vệ môi trường và kiểm soát năng lượng.
- b) Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Kiểm soát nguồn nguyên liệu đảm bảo chất lượng, an toàn cho môi trường theo đúng quy định của pháp luật và xuất xứ rõ ràng.
- c) Tiêu thụ năng lượng, nước: Sử dụng các tài nguyên trên nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả và đúng công năng, tránh lãng phí.
- d) Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Công ty chú trọng sản xuất thi công bảo vệ môi trường, hạn chế ô nhiễm không khí và tiếng ồn tại khu vực sản xuất/thi công. Đặc biệt, các biện pháp quản lý chất thải, xử lý nước thải tạm thời và che chắn khu vực sản xuất/ thi công được triển khai đồng bộ nhằm tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về môi trường, đảm bảo hoạt động luôn đúng định hướng phát triển bền vững.
- e) Chính sách liên quan đến người lao động:
 - Công ty luôn thực hiện nhiều chính sách và chế độ đối với Người lao động, luôn tôn trọng và quan tâm đến đời sống và quyền lợi của người lao động:
 - + Đảm bảo 100% người lao động được ký hợp đồng lao động và tham gia các loại Bảo hiểm theo quy định của pháp luật.
 - + Công tác phúc lợi luôn được chú trọng: Giải quyết các chế độ; Thăm hỏi ốm đau, hiếu hỷ kịp thời; Quà tặng nhân các ngày lễ; Tổ chức nghỉ dưỡng định kỳ; Đào tạo kỹ năng; ...
 - + Không phát sinh đình công, đơn thư kiến nghị từ người lao động.
 - + Thực hiện quan trắc môi trường lao động định kỳ;
- f) Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Thực hiện theo quy định
- g) Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Công ty hiện chưa có các hoạt động liên quan đến thị trường vốn xanh.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Nhìn tổng quan trong năm qua phát sinh nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm công việc gởi đầu nhưng cơ bản các khoản đầu tư đều đã mang lại lợi nhuận. Hội đồng quản trị cùng tập thể ban lãnh đạo Công ty luôn bám sát nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra, đưa ra giải pháp thích hợp trong quá trình quản lý điều hành, tiết kiệm chi phí đã hoàn thành được mục tiêu lợi nhuận đề ra.

- Một số điểm đạt được trong năm:
 - Vận hành tại các nhà máy liên tục, đảm bảo công suất và hiệu quả kinh doanh.
 - Đảm bảo công ăn việc làm thường xuyên cho người lao động.
 - Việc thu hồi một số khoản nợ chưa đạt mục tiêu nhưng đã đảm bảo duy trì được nguồn vốn trong tổ chức SXKD, giảm cơ bản số dư nợ vay và chi phí tài chính so với năm trước.
 - Mức lợi nhuận đạt kế hoạch đảm bảo nguyên tắc bảo toàn vốn và duy trì lợi ích của các cổ đông.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản: Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 giảm so với cùng kỳ năm trước: 890/1.122 tỷ, xuất phát từ những nguyên nhân cơ bản sau:

- Tiền và các khoản tương đương tiền giảm 15 tỷ đồng (10,674/25,772) so với cùng kỳ năm trước do tiền gửi ngắn hạn giảm.
- Các khoản phải thu về cho vay ngắn hạn giảm 254,29 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.
- Phải thu về ngắn hạn khác giảm 8,2 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.
- Phải thu dài hạn khác giảm 32 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

b) Tình hình nợ phải trả: Tổng nợ phải trả của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 là: 171,53 tỷ đồng; giảm 279,54 tỷ đồng. Trong đó chi phí phải trả ngắn hạn giảm 16,9 tỷ, vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm 239,25 tỷ, Vay và nợ thuê tài chính dài hạn giảm 25 tỷ so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là do giảm huy động của CBCNV, giảm vay các công ty liên kết để phục vụ nhu cầu SXKD. Công ty đảm bảo đủ nguồn để thực hiện chi trả đúng hạn. Ngoài ra còn phải kể đến trả nợ đến hạn hợp đồng vay ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam để phục vụ cho hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0102/HĐKD với công ty CP Anza.

c) Khoản phải trả khác: tăng 4,87 tỷ là khoản công nợ mua cổ phần tại Công ty CP Đầu tư phát triển Sơn Hải Lai Châu chưa đến hạn trả.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Về cơ cấu tổ chức: Mục tiêu của Công ty là thu gọn cấp quản lý trung gian nhằm giảm thiểu chi phí trung gian, tinh giảm lực lượng chuyên môn đáp ứng được yêu cầu công việc.
- Chính sách quản lý: Tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình; kiểm soát rủi ro và thường xuyên kiểm tra, giám sát hệ thống quản lý đảm bảo nguyên tắc minh bạch; Tuân thủ hệ thống quản lý chất lượng ISO trong toàn Công ty; cung cấp thông tin báo cáo kịp thời, chính xác để Ban lãnh đạo chỉ đạo và điều hành công việc đạt hiệu quả, thắt chặt công tác quản lý nội bộ trong việc kiểm soát, quản lý theo từng hợp đồng kịp thời ngăn ngừa các yếu tố gây thất thoát.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai :

- Cơ cấu lại ngành nghề: Tập trung vào Công tác đầu tư
- Đầu tư dài hạn: Chỉ đạo và phối hợp cùng các cổ đông khác khai thác lợi thế, thực hiện cơ chế quản lý chặt chẽ tại các con và công ty liên kết nhằm tăng lợi ích đối với phần vốn đầu tư của Công ty. Tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư dự án Thủy điện khi xét thấy hiệu quả và phù hợp với khả năng tài chính của Công ty tại thời điểm đầu tư.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Chấp thuận với ý kiến và số liệu kiểm toán, cam kết về tính minh bạch về các số liệu báo cáo và các tài liệu cung cấp cho đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các hoạt động của Công ty

- Trong năm qua, HĐQT tổ chức họp trực tiếp 11 lần và tổ chức xin ý kiến bằng văn bản xem xét một số đề xuất do Giám đốc điều hành trình để kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện trong kỳ đồng thời thống nhất các giải pháp trong kỳ tiếp theo và đưa ra ý kiến chỉ đạo kịp thời. Cùng xem xét thống nhất các nghị quyết thuộc thẩm quyền của HĐQT phù hợp từng thời điểm để Ban giám đốc điều hành thực hiện các mục tiêu trong quản lý SXKD và đầu tư đảm bảo hiệu quả kinh doanh, thống nhất thông qua 10 nghị quyết kèm theo các quyết định cụ thể tương ứng với các nội dung trong nghị quyết đã được trình bày trong báo cáo quản trị năm 2024 công bố thông tin theo quy định.
- Trong quản lý nội bộ: Trên cơ sở kế hoạch SXKD và đầu tư đã được HĐQT phê duyệt, Giám đốc điều hành chủ động tổ chức thực hiện các hợp đồng đã ký đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra.
- Về quản lý các khoản đầu tư: Trong năm, Công ty thực hiện nhận chuyển nhượng Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Sơn Hải Lai Châu nhằm sở hữu Dự án Nhà máy thủy điện Van Hồ với công suất 9,9MW.
- Trong sử dụng nguồn lực: Không đầu tư mua sắm mới. Tận dụng tối đa và sử dụng hiệu quả nguồn lực sẵn có.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Ban giám đốc và Giám đốc điều hành luôn chủ động nắm bắt tình hình, nhận biết được khó khăn, thách thức cũng như rủi ro đối với các công trình, dự án hiện nay nhằm đưa ra các đối sách, kế hoạch thực hiện phù hợp từ đó mang lại Kết quả kinh doanh khởi sắc. Trong năm 2024, cùng với sự nỗ lực của toàn thể CBCNV hoạt động sản xuất kinh doanh đầu tư do Ban giám đốc điều hành được HĐQT đánh giá là hoàn thành rất tốt kế hoạch đề ra. HĐQT thường xuyên thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban giám đốc. Giám đốc điều hành cũng thường xuyên chủ động báo cáo tình hình SXKD, cũng như những khó khăn trong quản lý, điều hành; đồng thời đề xuất và xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT kịp thời phù hợp với tình hình SXKD tại thời điểm.

- Ghi nhận sự quyết đoán, triển khai công việc kịp thời, thận trọng và chắc chắn của Ban giám đốc và giám đốc điều hành; Cùng với sự khéo léo và nhận được niềm tin của các đối tác nên việc tiếp cận các Dự án đầu tư chất lượng được tiến hành thuận lợi và có kết quả.

- Các hoạt động của Ban giám đốc và Giám đốc điều hành tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật, điều lệ của Công ty cùng các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Phê duyệt kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư và kế hoạch tài chính năm 2025 trên nguyên tắc thận trọng, khả thi để trình Đại hội cổ đông thông qua.

- Cơ cấu Công ty phát triển tập trung theo 01 mảng là đầu tư.

- Duy trì thường xuyên chế độ làm việc theo quy chế hoạt động của HĐQT trên cơ sở bám sát nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, giám sát quá trình tổ chức SXKD và đầu tư để có những chỉ đạo kịp thời trong từng giai đoạn.

- Thông qua người đại diện phần vốn của Công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết, phối hợp cùng các cổ đông khác thực hiện quyền của mình theo pháp luật và theo tỷ lệ góp vốn trong việc quản lý, giám sát chặt chẽ nhằm tăng lợi ích đối với phần vốn đầu tư của Công ty.

- Chỉ đạo công tác kiểm soát nội bộ nhằm kịp thời chấn chỉnh hệ thống quản lý đảm bảo đúng thẩm quyền, nguyên tắc và minh bạch.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Năm sinh | Trình độ | Tỷ lệ sở hữu CP |
|-----|--------------------|----------------------------|----------|-----------------------|-----------------|
| 1 | Đặng Quang Đạt | Chủ tịch | 1962 | Kỹ sư XD ngầm | 0,00% |
| 2 | Đặng Tất Thành | Thành viên | 1986 | Ths. Tài chính đầu tư | 1,59% |
| 3 | Nguyễn Đình Phương | Thành viên | 1962 | Kỹ sư thủy lợi | 0,05% |
| 4 | Đặng Văn Tuyển | Thành viên Không điều hành | 1971 | Kỹ sư XD | 4,73% |
| 5 | Nguyễn Thùy Dương | Thành viên | 1985 | Cử nhân TC-KT | 0,00% |

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty không có tiểu ban thuộc HĐQT

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Các cuộc họp của HĐQT năm 2024: 11 cuộc họp trực tiếp với sự có mặt đầy đủ của các thành viên. Ngoài ra tất cả các nghị quyết đều tổ chức xin ý kiến các thành viên HĐQT trước khi thông qua.

- Các nghị quyết được thông qua của Hội đồng quản trị:

| TT | Số nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|----------------|----------|--|
| 1. | 10/NQ-S55-HĐQT | 27/02/24 | Cử người tham dự và thực hiện quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 tại các Công ty con, liên kết và Công ty có phần vốn góp của Sông Đà 505 |
| 2. | 22/NQ-S55-HĐQT | 14/03/24 | Vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Gia Lai |
| 3. | 24/NQ-S55-HĐQT | 24/03/24 | Đề cử Ứng viên bầu vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Ehula |
| 4. | 31/NQ-S55-HĐQT | 26/03/24 | Miễn nhiệm và bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT và Giám đốc Công ty |
| 5. | 40/NQ-S55-HĐQT | 29/03/24 | Cử người đại diện phần vốn góp tại Công ty TNHH MTV ANI SH |
| 6. | 47/NQ-S55-HĐQT | 04/04/24 | Bổ nhiệm thư ký công ty |
| 7. | 60/NQ-S55-HĐQT | 11/07/24 | Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 |
| 8. | 82/NQ-S55-HĐQT | 05/11/24 | Nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Sơn Hải Lai Châu |
| 9. | 88/NQ-S55-HĐQT | 28/11/24 | Cử người đại diện phần vốn góp và Thông qua cơ cấu tổ chức, đề cử nhân sự tại Công ty cổ phần đầu tư phát triển Sơn Hải Lai Châu |
| 10. | 96/NQ-S55-HĐQT | 30/12/24 | Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 |

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Công ty có 01 thành viên HĐQT không tham gia điều hành thực hiện nhiệm vụ theo phân công nhiệm vụ của Hội đồng quản trị phù hợp với chuyên môn và qui chế hoạt động của HĐQT, bên cạnh đó thành viên này thực hiện chức năng vai trò độc lập đại diện cho quyền và lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện ý kiến trong các cuộc họp HĐQT.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có tiểu ban

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Năm sinh | Trình độ | Tỷ lệ sở hữu CP |
|----|----------------------|------------|----------|--------------------------------------|-----------------|
| 1 | Đặng Thanh Nam | Trưởng ban | 1981 | Cử nhân kinh tế - Học viện Ngân hàng | 0,0% |
| 2 | Nguyễn Đức Mỹ | Thành viên | 1984 | Kỹ sư | 0,0% |
| 3 | Đinh Thị Trang Nhung | Thành viên | 1983 | Cử nhân kinh tế | 0,0% |

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Thực hiện chức năng nhiệm vụ của ban kiểm soát theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và Luật doanh nghiệp, ngay đầu năm 2024 Ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch làm việc trong năm và phân công nhiệm vụ phù hợp với chuyên môn của từng thành viên để phối hợp kiểm tra, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong các quyết định đầu tư, quản lý, điều hành SXKD đảm bảo minh bạch, khách quan, tuân thủ các qui định của pháp luật và qui định của công ty; Định kỳ thẩm tra báo cáo tình hình kinh

doanh, báo cáo tài chính hàng quý, bán niên và báo cáo tài chính năm của công ty,.... thông qua 04 cuộc họp.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 được thể hiện đầy đủ, rõ ràng, trung thực:

+ Kết quả của Công ty mẹ: Tổng doanh thu, thu nhập khác và Lợi nhuận sau thuế đều vượt so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua, lần lượt là 28% và 24,8%. Nguyên nhân chủ yếu do Công ty mẹ tiếp tục nhận được nguồn thu cổ tức cao từ các Công ty con và các nguồn thu từ tiền gửi, tiền cho vay.

+ Kết quả hợp nhất: Lợi nhuận sau thuế năm 2024 vượt kế hoạch đề ra là 19,8%, Tổng doanh thu, thu nhập khác mặc dù chưa đạt kế hoạch nhưng tỷ lệ thực hiện tương đối cao (đạt 96,6%). Nguyên nhân Tổng doanh thu, thu nhập khác không đạt kế hoạch do trong năm con bão Yagi ảnh hưởng đến hoạt động của một số nhà máy (Nậm Bùn 1 và 2) làm giảm doanh thu phát điện, chưa nghiệm thu quyết toán hết các hợp đồng xây dựng cơ bản dở dang.....

+ Công tác thu hồi công nợ: Năm 2024 Công ty đã trích lập thêm dự phòng phải thu nợ khó đòi 6,42 tỷ đồng so với năm 2023. Việc trích lập thêm dự phòng mặc dù không ảnh hưởng đến thực hiện kế hoạch lợi nhuận nhưng cho thấy chất lượng một số khoản phải thu có chiều hướng suy giảm. Nợ khó đòi vẫn tập trung phần lớn ở các khoản công nợ của một số khách hàng đã quá hạn trên 3 năm: Ban điều hành dự án điện Xekaman 3 (64,19 tỷ đồng), Tổng Công ty Sông Đà (7,98 tỷ đồng), Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Điện Long Hội (9,14 tỷ đồng), Công ty Cổ phần Xây lắp dầu khí PVC Trường Sơn (10,49 tỷ đồng).

- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã bám sát kế hoạch kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua, quyết liệt trong chỉ đạo điều hành, linh hoạt áp dụng nhiều giải pháp để điều hành hoạt động kinh doanh hiệu quả, có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông, hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu kinh doanh, đảm bảo dòng tiền để chi trả cổ tức cho cổ đông như dự kiến.

- Trong năm 2024, Công ty đã tiếp tục tập trung đầu tư mở rộng vào lĩnh vực thủy điện thông qua việc nhận chuyển nhượng 99,9% cổ phần tại Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Sơn Hải Lai Châu để sở hữu dự án Thủy điện Van Hồ, công suất 9,9 MW tại xã Nậm Xe, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Khoản đầu tư này phù hợp với lĩnh vực hoạt động chính mà Công ty có thế mạnh là Thủy điện và được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty; Bên cạnh Dự án Thủy Điện Van Hồ đầu tư thêm trong năm 2024 (dự án mới đi vào vận hành trong năm 2024 cần thêm thời gian để đánh giá hiệu quả hoạt động) thì các dự án Công ty đã đầu tư trước đây tiếp tục hoạt động ổn định, hiệu quả, có lãi.

- Việc lập và luân chuyển, sử dụng và bảo quản chứng từ kế toán nhìn chung đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý và hợp lệ; sổ sách kế toán được lập, ghi chép, sử dụng và bảo quản đầy đủ, kịp thời và theo đúng quy định về bầu biểu của chế độ kế toán hiện hành.

- Công tác báo cáo, công bố thông tin tài chính định kỳ và theo yêu cầu của UBCKNN, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội được thực hiện theo đúng quy định đối với Công ty niêm yết

- Tính đến 31/12/2024 các chỉ số tài chính của Công ty cơ bản thể hiện được tính hiệu quả và lành mạnh trong hoạt động của doanh nghiệp.

- Tổng tài sản đạt 890.555 triệu đồng, trong đó Tài sản ngắn hạn là 187.866 triệu đồng chiếm 21,1%, Tài sản dài hạn là 702.689 triệu đồng chiếm 78,9%.

+ Trong tài sản ngắn hạn: Khoản mục tiền và tương tiền, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (thể hiện dưới hình thức các khoản tiền gửi có kỳ hạn) chiếm tỷ trọng khá cao (38,3%) là yếu tố

giúp Công ty chủ động hơn trong dòng kinh doanh, thanh toán các nghĩa vụ đến hạn và mang lại nguồn thu từ lãi tiền gửi. Tài sản ngắn hạn còn lại chủ yếu là các khoản phải thu (chiếm 61,2%). Các khoản phải thu của Công ty được rà soát, đánh giá và trích lập dự phòng rủi ro đúng quy định.

+ Trong tài sản dài hạn: Chiếm tỷ trọng lớn nhất là khoản đầu tư tài chính dài hạn dưới hình thức đầu tư vào công ty con, công ty liên kết (525.352 triệu đồng, tương ứng 74,7%). Các công ty con, công ty liên kết sở hữu dự án thủy điện đã đi vào hoạt động và có lãi (Công ty Cổ phần Điện Bắc Nà, Công ty Cổ phần Ehula, Công ty Cổ phần Đầu tư Anzen, Công ty TNHH MTVANI SH, Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ông), Công ty Cổ phần Xây dựng S55 là những đơn vị mang lại nguồn thu cổ tức đều đặn hàng năm cho Công ty.

Khoản mục chiếm tỷ trọng lớn thứ hai là Phải thu về cho vay dài hạn (144.245 triệu đồng, tương ứng 20,5%). Đây là khoản phải thu theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty mẹ là Công ty Cổ phần Anza, thời hạn 84 tháng, mục đích để Công ty Cổ phần Anza triển khai thực hiện tìm kiếm và đầu tư các dự án năng lượng hiệu quả. Lợi nhuận Công ty được hưởng là 9%/năm (có thể thay đổi theo lãi suất thị trường, được hai bên thống nhất) trên số tiền Công ty góp vốn theo hợp đồng. Việc thực hiện hợp đồng hợp tác này được Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật, góp phần gia tăng hiệu quả hoạt động cho Công ty.

- Tổng nguồn vốn đạt 890.555 triệu đồng, trong đó nợ phải trả là 171.534 trđ chiếm 19,2%, vốn chủ sở hữu là 720.113 triệu đồng chiếm tỷ trọng 80,75%.

+ Nợ phải trả thời điểm 31/12/2024 chưa đến 20% tổng nguồn vốn cho thấy Công ty đang duy trì mức nợ khá thấp, tuy nhiên điều này có thể thay đổi tùy thuộc vào nhu cầu vốn vay ngắn hạn phục vụ sản xuất kinh doanh và nhu cầu vốn vay dài hạn phục vụ các khoản đầu tư của Công ty trong thời gian tới. Các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đều được đánh giá là có khả năng trả nợ đầy đủ.

+ Vốn chủ sở hữu Công ty thời điểm 31/12/2024 đạt 719.021 triệu đồng, trong đó Vốn điều lệ (vốn cổ phần) là 100 tỷ đồng, còn lại là thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận chưa phân phối (619.021 triệu đồng). Điều này cho thấy Vốn cổ đông đã được bảo toàn và phát triển rất tốt qua các năm, làm gia tăng giá trị sổ sách, từ đó gia tăng giá trị thị trường đối với cổ phần của các cổ đông. Đến 31/12/2024, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần là 71.902 đồng/cổ phần, là mức cao so với nhiều Công ty niêm yết trên sàn chứng khoán.

- Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán, chỉ tiêu hoạt động, chỉ tiêu hiệu quả tại thời điểm 31/12/2024 cho thấy Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn, vòng quay vốn hợp lý, sử dụng vốn hiệu quả, khả năng sinh lời khá cao.

- Năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 10 Nghị quyết phục vụ công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty. Các nghị quyết Hội đồng quản trị ban hành phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, được các thành viên nhất trí cao, đồng thời được Ban điều hành tổ chức triển khai nghiêm túc, kịp thời và có hiệu quả.

- Hội đồng quản trị đã bám sát và tích cực chỉ đạo Ban GD điều hành để triển khai thực hiện các mục tiêu mà Đại hội cổ đông đã đề ra. Định kỳ hàng quý, Hội đồng quản trị đều tổ chức họp đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong quý và đề ra kế hoạch cho quý tiếp theo.

3. Các giao dịch, thù lao và khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

| TT | Họ và tên | Chức vụ | Thù lao | Tiền lương | Tổng cộng |
|----|-------------------------|--------------------------------|--------------------|--------------------|--------------------|
| 1. | Đặng Quang Đạt | Chủ tịch HĐQT | 114.000.000 | | 114.000.000 |
| 2. | Đặng Tất Thành | TV HĐQT kiêm Giám đốc | 102.000.000 | | 102.000.000 |
| 3. | Nguyễn Đình Phương | TV HĐQT kiêm PGĐ | 96.000.000 | | 96.000.000 |
| 4. | Đặng Văn Tuyển | TV HĐQT | 96.000.000 | 131.803.000 | 227.803.000 |
| 5. | Nguyễn Thùy Dương | TV HĐQT kiêm Kế toán trưởng | 96.000.000 | | 96.000.000 |
| 6. | Đặng Thanh Nam | TB. kiểm soát | 72.000.000 | | 72.000.000 |
| 7. | Nguyễn Đức Mỹ | TV B.kiểm soát | 48.000.000 | | 48.000.000 |
| 8. | Đinh Thị Trang Nhưng | TV B.kiểm soát | 48.000.000 | | 48.000.000 |
| | Tổng cộng | | 672.000.000 | 131.803.000 | 803.803.000 |

Trên đây là thu nhập tiền lương, tiền thù lao thuộc trách nhiệm của Sông Đà 505 chi trả, chưa bao gồm phần thu nhập tham gia điều hành tại Công ty con, công ty liên kết.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

| TT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với cổ đồng nội bộ/cổ đông lớn | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm |
|----|------------------------------|--|------------------------------|--------------|-------------------------------|--------------|------------------------|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (%) | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (%) | |
| 1. | Đặng Tất Thành | Người nội bộ | 0 | 0,0% | 159.000 | 1,59% | Mua |
| 2. | Đặng Văn Tuyển | Người nội bộ | 472.560 | 4,73% | 472.560 | 4,73% | |
| - | Đặng Thùy Dương | Con | 0 | 0,00% | 300.000 | 3,00% | Mua |
| 3. | Công ty Cổ phần ANZA | Cổ đông lớn | 6.549.252 | 65,49% | 7.496.752 | 74,97% | Mua |

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan

| | Giao dịch | Năm 2024 | Năm 2023 |
|------------------------|----------------------|----------------|-----------------|
| Công ty CP Anza | Cho vay | 49.555.000.000 | 193.000.000.000 |
| | Thu hồi tiền cho vay | 81.640.000.000 | 16.669.821.650 |
| | Lãi cho vay | 14.304.374.602 | 12.033.630.012 |
| | Cổ tức đã chia | 11.245.128.000 | 9.823.878.000 |
| Công ty CP Điện Bắc Nà | Cổ tức được chia | 11.899.404.000 | 15.865.872.000 |
| | Cổ tức đã nhận | - | 17.849.106.000 |
| | Cho vay | 53.755.000.000 | 3.270.000.000 |
| | Thu hồi tiền cho vay | 55.025.000.000 | 2.000.000.000 |
| | Lãi cho vay | 708.095.205 | 11.969.315 |
| | Vay | 21.965.544.658 | 37.169.676.713 |
| Công ty CP Ehula | Trả nợ gốc vay | 21.965.544.658 | 37.169.676.713 |
| | Lãi vay | 123.789.305 | 242.311.336 |
| | Vay | 10.300.000.000 | 68.059.530.724 |
| | Trả nợ gốc vay | 10.791.788.245 | 83.053.696.713 |
| | Lãi vay | 35 081.261 | 511.996.163 |

| | Giao dịch | Năm 2024 | Năm 2023 |
|---|--|-----------------|-----------------|
| Công ty CP Xây dựng S55 | Cho vay | 182.404.711.755 | 40.920.303.287 |
| | Thu hồi tiền cho vay | 153.700.000.000 | 40.920.303.287 |
| | Lãi cho vay | 1.778.656.422 | 244.546.428 |
| | Cổ tức được chia | 21.375.000.000 | 14.250.000.000 |
| | Cổ tức đã nhận | 35.625.000.000 | - |
| | Doanh thu dịch vụ xây lắp, thi công công trình | - | 1.040.352.715 |
| | Cho vay | 100.398.842.352 | 372.558.390.692 |
| | Thu hồi tiền cho vay | 417.375.103.551 | 94.769.215.790 |
| | Lãi cho vay | 3.600.671.873 | 17.261.563.261 |
| | Vay | 46.850.000.000 | - |
| Công ty TNHH MTV Aní SH | Trả nợ gốc vay | 35.997.582.199 | - |
| | Lãi vay | 377.251.698 | - |
| | Cổ tức được chia | 19.600.000.000 | 19.600.000.000 |
| | Cổ tức đã nhận | 19.600.000.000 | 19.600.000.000 |
| | Cho vay | 55.839.447.779 | 15.795.965.186 |
| | Thu hồi tiền cho vay | 27.792.447.779 | 11.724.482.593 |
| | Lãi cho vay | 874.327.299 | 89.913.136 |
| | Vay | 7.083.552.221 | 1.759.034.814 |
| | Trả nợ gốc vay | 7.083.552.221 | 1.759.034.814 |
| | Lãi vay | 13.361.216 | 2.030.667 |
| Công ty CP Đầu tư Phát triển Sơn Hải Lai Châu | Doanh thu dịch vụ quản lý vận hành | - | 2.073.115.650 |
| | Nhận dịch vụ được cung cấp | - | 1.503.767.899 |
| | Cho vay | 7.200.000.000 | - |
| Công ty CP Thủy điện Sông Ông | Lãi cho vay | 2.367.123 | - |
| | Doanh thu dịch vụ quản lý vận hành | - | 3.057.087.943 |
| | Cho vay | 2.493.656.362 | - |
| | Thu hồi tiền cho vay | 2.493.656.362 | - |
| | Lãi cho vay | 5.045.870 | - |
| | Nhận tiền vay | 23.713.722.090 | 50.000.000.000 |
| | Trả tiền vay | 25.189.204.683 | 48.524.517.407 |
| | Lãi vay | 105.716.526 | 380.591.537 |
| | Cổ tức được chia | 8.493.200.000 | 15.987.200.000 |
| | Cổ tức đã nhận | 8.493.200.000 | 15.987.200.000 |
| Công ty CP Đầu tư Anzen | Doanh thu dịch vụ quản lý vận hành | - | 7.223.532.365 |
| | Cho vay | 34.941.200.000 | 450.000.000 |
| | Thu hồi tiền cho vay | 34.941.200.000 | 450.000.000 |
| | Lãi cho vay | 42.954.658 | 164.384 |
| | Vay | 3.650.000.000 | 27.790.000.000 |
| | Trả nợ gốc vay | 3.650.000.000 | 34.790.000.000 |
| | Lãi vay | 7.647.945 | 221.641.780 |
| | Cổ tức được chia | 1.300.000.000 | 9.200.000.000 |
| | Cổ tức đã nhận | 3.400.000.000 | 5.500.000.000 |
| | Thuê xe ô tô | - | 457.912.454 |
| Công ty CP Aní | Cho vay | 27.772.000.000 | - |
| | Thu hồi tiền cho vay | 27.772.000.000 | - |
| | Lãi cho vay | 201.064.283 | - |
| Công ty CP Aní Power | Doanh thu dịch vụ xây dựng bộ máy nhân sự | - | 1.355.304.000 |

| | Giao dịch | Năm 2024 | Năm 2023 |
|----------------------|----------------------|-----------------|-----------------|
| Ông Đặng Quang Đạt | Vay | 42.126.931.607 | 445.012.300.000 |
| | Trả tiền vay | 307.091.231.607 | 253.749.000.000 |
| | Lãi vay | 3.548.932.469 | 16.141.809.874 |
| | Cho vay | 15.590.024.155 | - |
| | Thu hồi tiền cho vay | 15.590.024.155 | - |
| | Lãi cho vay | 64.896.106 | - |
| Bà Nguyễn Thị Hương | Vay | 2.000.000.000 | 9.350.000.000 |
| | Trả tiền vay | 6.500.000.000 | 4.850.000.000 |
| | Lãi vay | 59.068.493 | 48.221.918 |
| Bà Nguyễn Thùy Dương | Vay | 6.000.000.000 | 300.000.000 |
| | Trả tiền vay | 6.000.000.000 | 1.775.000.000 |
| | Lãi vay | 6.312.328 | 50.181.657 |

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện kịp thời.

VI. Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2024

1. Ý kiến kiểm toán: Xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính Công ty mẹ và hợp nhất được kiểm toán: Toàn văn báo cáo tài chính Công ty mẹ và hợp nhất xem tại báo cáo kiểm toán đã công bố.



ĐẶNG TÁT THÀNH